

Số: 57/KH-THCSTB

Tam Bình, ngày 3 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026**

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026; những ý kiến đề xuất của cha mẹ học sinh và của học sinh, Trường THCS Tam Bình xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026 như sau:

B. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Thời cơ

Năm học 2025 – 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nhiều thay đổi, đổi mới nhưng cũng nhiều thách thức.

Là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Là năm học tiếp tục thực hiện kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt; Đề án Nâng cao năng lực,



kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 2914/QĐ- UBND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Quy định tạm thời chuẩn phổ cập bậc trung học của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2030; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện chủ đề năm học 2025 – 2026: “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển” Với phương châm: Giáo dục kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, các ban ngành đoàn thể ở địa phương và sự hỗ trợ, đồng hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cụ thể như việc hỗ trợ kinh phí sửa chữa trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học để đảm bảo cho công tác đổi mới giáo dục theo chương trình GDPT 2018.

Chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm phối hợp trong việc đảm bảo an toàn trường học và cùng với nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

2. Thách thức

Trường tọa lạc tại Phường Tam Bình, gần khu vực chợ đầu mối nông sản Thủ Đức, đa phần phụ huynh là dân nhập cư, buôn bán tại chợ đầu mối, làm công nhân, ở nhà trọ, trình độ dân trí không cao nên một số không nhỏ phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường hoặc thiếu hợp tác với GV. Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, sống cùng ông bà thiếu sự yêu thương, giáo dục của bố mẹ nên cá biệt.

Khi công nghệ thông tin phát triển, việc học sinh tiếp xúc quá nhiều với các trang mạng xã hội, game, trong khi độ tuổi các em chưa ý thức được việc làm thế nào, phải làm gì để tiếp xúc với CNTT và mạng xã hội một cách hữu ích và an toàn nhất cũng là một vấn đề khó khăn cho nhà trường.

Sĩ số học sinh trong một lớp rất đông dao động từ 50 đến 55 em/lớp nên việc quan tâm đến tâm tư, tình cảm, việc giáo dục chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh sẽ có nhiều hạn chế, đây cũng là khó khăn không chỉ riêng đối với nhà trường mà còn là thách thức đối với các trường trên địa bàn Phường Tam Bình do dân số cơ học mỗi năm một tăng.

Số lớp học tăng nhiều theo mỗi năm mà số lượng phòng học, sân chơi, bãi tập của nhà trường có hạn, cũng là vấn đề khó khăn cho cả thầy và trò trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, khó khăn cho học sinh vì sân chơi, bãi tập không đủ đáp ứng cho các em phát triển hết năng lực, phẩm chất của mình.

Nhà trường thiếu các phòng chức năng, phòng bộ môn, ảnh hưởng không ít đến hoạt động chung và việc nâng cao hiệu quả học tập cho học sinh.

II. Bối cảnh bên trong

1. Điểm mạnh của nhà trường

Tập thể nhà trường đoàn kết, gắn bó hỗ trợ nhau trong công tác. Đội ngũ giáo viên nhà trường trẻ, ổn định, đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Phần lớn có thâm niên công tác, tích cực học tập để nâng cao kiến thức để có thể thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Ban đại diện CMHS nhiệt tình, sẵn sàng hỗ trợ, đồng hành trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định trong nhiều năm qua, tham gia tốt các hoạt động chuyên môn. Bên cạnh đó trường đã thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả được công nhận đạt cấp độ 1.

2. Điểm yếu

Về nhân sự trường: Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường còn thiếu, chưa đảm bảo được việc phân công giảng dạy, còn phải thỉnh giảng giáo viên bên ngoài.

Cơ sở vật chất: Trường có diện tích nhỏ, hẹp, thiếu sân chơi, bãi tập; số học sinh đông, không đủ phòng học, thiếu phòng chức năng, khối 8 không xếp được phòng học cố định, phải học chạy phòng; khối 9 chỉ học các môn học trong chương trình GDPT 2018. Do đó, rất khó đảm bảo chất lượng chuyên môn và các hoạt động của học sinh; Khu nhà vệ sinh cũng hạn chế về số lượng, chưa đảm bảo phục vụ tốt cho số học sinh hiện có của nhà trường.

Về học sinh: Bên cạnh các học sinh chăm ngoan, vẫn còn số ít học sinh có ý thức học tập chưa tốt, có xu hướng học lệch, học không đồng đều về các môn; Học sinh còn yếu về môn ngoại ngữ. Một số em chưa ngoan, thiếu ý thức cầu tiến trong học tập và rèn luyện. Nhiều gia đình thiếu định hướng và sự quản lý các em trong việc tiếp cận CNTT và tham gia các trang mạng xã hội là nguyên nhân dẫn đến một số vấn đề tiêu cực trong hành vi, cử chỉ và sự giao tiếp của trẻ, là nguyên nhân dẫn đến các mâu thuẫn không đáng có.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến con, thiếu sự phối hợp với nhà trường trong quản lý việc học tập, rèn luyện của con em mình. Một số chưa quan tâm đến các chủ trương đổi mới của ngành giáo dục dẫn đến thiếu sự hợp tác, đồng hành với nhà trường trong một số hoạt động chung.

3. Kết quả nổi bật năm học 2024 – 2025

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, kết quả năm học 2024 – 2025 trường có tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng là 96.63%, tốt nghiệp THCS so với tỉ lệ trung bình thành phố: 100 %. Hiệu suất đào tạo chu kì 2021 – 2025 là 97,12%.

Có 07 giáo viên chủ nhiệm giỏi được công nhận cấp trường năm học 2024 – 2025. 04 giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Tp. Thủ Đức. Trong đó có 1 giải III.

Trong phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi

- Học sinh giỏi lớp 9 có 27 em được công nhận học sinh giỏi cấp thành phố Thủ Đức, 05 em đạt học sinh giỏi cấp TP. HCM (môn Lịch sử 02 giải III và Công nghệ 02 giải II, 01 giải III).

- Học sinh giỏi 6, 7, 8 đạt 81 em được công nhận. Trong đó có 01 giải I, 09 giải II, 13 giải III.

Kết quả cuối năm học 2024 – 2025, tập thể nhà trường đã đạt được nhiều thành tích:

- Đơn vị được UBND thành phố Thủ Đức công nhận Tập thể LĐTT
- Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhận bằng khen của thành đoàn TP Hồ Chí Minh
- Liên đội hoàn thành xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi.
- Thư viện: đạt loại 1; Phòng học bộ môn, hoạt động thực hành thí nghiệm : Tốt; Công tác Khảo thí, Kiểm định chất lượng giáo dục: Đạt KĐCL mức 1.

Giải thể thao học sinh: đạt Huy chương vàng đồng đội bóng chuyền nam Tp. Thủ Đức; Huy chương Bạc, đồng giải Cờ tướng cá nhân Tp. HCM

Có 80/80 (đạt 100%) cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có 75/75 (đạt 100%) cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (có 01 giáo viên mới tuyển chưa đủ thời gian nên không tính); Có 27/75 (36,0%) cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

Kết quả mặt rèn luyện của học sinh năm học 2024 – 2025:

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		C.Đạt		Không XL	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	586	508	86.69	63	10.75	15	2.56	0	0	0	0
7	620	540	87.1	66	10.65	14	2.26	0	0	0	0
8	467	400	85.65	62	13.28	5	1.07	0	0	0	0
9	372	317	85.22	37	9.95	18	4.84	0	0	0	0
TC	2045	1765	86.31	228	11.15	52	2.54	0	0	0	0

Kết quả giáo dục Học lực học sinh năm học 2024– 2025:

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	586	161	27.47	205	34.98	186	31.74	34	5.8	0	0

7	620	233	37.58	225	36.29	153	24.68	9	1.45	0	0
8	467	160	34.26	143	30.62	138	29.55	26	5.57	0	0
9	372	109	29.3	143	38.44	120	32.26	0	0	0	0
TC	2045	663	32.42	716	35.01	597	29.19	69	3.37	0	0

C. NỘI DUNG

I. Mục tiêu năm học 2025 – 2026

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT), bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; vận dụng điều kiện hiện có của trường thực hiện có hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày. Tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

Tham mưu cấp ủy đưa giáo dục phổ thông vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương. Kiến nghị tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

Chú trọng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục mở rộng mô hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ

thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”. Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Mục tiêu cụ thể

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng giờ học CTGDPT; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định, không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; đảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường trong đó tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Kế hoạch được xây dựng đảm bảo việc huy động đầy đủ nguồn lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Xây dựng phương án phân công giáo viên bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục góp phần thực hiện hiệu quả CTGDPT. Chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp cuối cấp và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo quy định hiện hành.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để

phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

Triển khai thực hiện Đề án Tin học theo chuẩn quốc tế đối với khối 6,7,8, giáo dục STEM và kĩ năng sống đối với khối 6,7,8. Thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin và Internet trong dạy và học; phát triển năng lực hướng dẫn tự học của giáo viên và khả năng tự học của học sinh. Tạo điều kiện để học sinh được học mọi nơi, mọi lúc.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tập huấn hỗ trợ đồng nghiệp để triển khai dạy học hiệu quả các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, nội dung giáo dục của địa phương và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Tăng cường xây dựng học liệu số, sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS để nâng cao hiệu quả dạy học.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, mở rộng không gian lớp học. Chú ý đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp để thu hút học sinh tham gia qua các buổi chào cờ, các buổi chuyên đề dưới sân trường.

Duy trì và phát triển các câu lạc bộ học tập trong nhà trường (bộ môn, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, CLB trống kèn...) nhằm phát huy các phẩm chất, năng lực học sinh.

3. Nhiệm vụ trọng tâm:

Học sinh được rèn luyện và hình thành các phẩm chất như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; được bồi dưỡng và phát huy tốt các năng lực của bản thân như: tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực toán học, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

Đảm bảo vận dụng các giải pháp phù hợp với tình hình nhà trường, với từng đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém. Quan tâm, có giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém từng học kỳ và bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng HS thi nghiên cứu khoa học, khéo tay kỹ thuật,... Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, chú trọng mục tiêu dạy học nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức phổ thông đáp ứng với yêu cầu; Xây dựng cho học sinh phương pháp học tập, tự học, khuyến khích phát triển sự sáng tạo, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ của học sinh; Giáo dục những công dân tương lai được phát triển toàn diện, mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có lối sống đạo đức lành mạnh, có kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội đáp ứng yêu cầu trong đời sống đô thị và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục vận dụng và thực hiện hiệu quả các Đề án; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030; Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 – 2025; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân,... cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện của nhà trường.

Xây dựng kho học liệu số, đưa bài giảng Elearning lên hệ thống LMS, phân đầu 30% thời lượng thực hiện các hoạt động dạy học trên Internet.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục nhà trường. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ngành.

Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Bố trí đủ giáo viên dạy học các môn trong Chương trình GDPT 2018.

Kế hoạch giáo dục nhà trường chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp cuối cấp và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo quy định hiện hành. Chủ động cập nhật nội dung sách giáo khoa của các môn học và hoạt động giáo dục để phù hợp với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính

4. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 – 2026

4.1. Quy mô:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Các loại hình lớp
6	12	646	100% lớp 2 buổi/ ngày
7	11	560	100% lớp 2 buổi/ ngày
8	12	632	100% lớp 2 buổi/ ngày
9	9	434	100% lớp 1 buổi/ ngày
Tổng cộng	44	2.272	

4.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025 – 2026

- Đội ngũ

	Nhân sự	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo	
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Chính quyền	Hiệu trưởng	1		1	0

	Phó hiệu trưởng	1	1	1	0
	Giáo viên	69	52	59	8
	Nhân viên	9	7	5	0
	Tổng cộng	80	60	66	8
Đảng, Đoàn thể	Đoàn viên công đoàn	78	58	66	7
	Đảng viên	32	23	26	4
	Đoàn viên (GV-NV)	20	7	11	3
Thành phần nhân sự	Biên chế	76	58	66	8
	Hợp đồng trường	4	2		
	Thỉnh giảng:	9	7		
	Âm nhạc	1	1		
	LS- ĐL	1	1		
	GDCD	1	1		
	KHTN	1			
	Ngữ Văn	1	1		
	Tiếng Anh	1	1		
	Mỹ Thuật	1	1		
	Toán	1			
	Giám Thị	1			

- Trình độ đào tạo

STT	Môn học	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo	
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Ngữ văn	11	8	10	1
2	Toán	12	9	8	3
3	Anh	9	6	8	0
4	KHTN	12	10	10	2
5	Sử - Địa	8	8	7	1
6	Địa lý				0
7	GDCD	2	2	1	1
8	Công nghệ	5	4	5	0
9	GDTC	5	0	5	0
10	Âm nhạc	2	2	2	0
11	Mỹ thuật	2	2	2	0
12	Tin học	1	1	1	0
13	Tổng phụ trách				0
	Tổng cộng	69	52	59	8

5. Nội dung thực hiện chương trình giáo dục

5.1. Kế hoạch thời gian năm học

Ngày tựu trường: 25/8/2025.

Ngày khai giảng: 05/9/2025.

Học kỳ 1: từ ngày 05/9/2025 đến 03/01/2026.

- Kiểm tra giữa kỳ 1: dự kiến từ ngày 03/11/2025 đến ngày 15/11/2025.

- Kiểm tra cuối kỳ 1: dự kiến từ ngày 15/12/2025 đến ngày 27/12/2025.

Học kỳ 2: từ ngày 19/01/2026 đến 31/5/2026.

- Nghỉ tết Nguyên đán: từ ngày 09/02/2026 đến 21/02/2026.

- Kiểm tra giữa kỳ 2: từ ngày 9/3/2026 đến ngày 21/3/2026.

- Kiểm tra cuối kỳ 2: từ ngày 20/4/2026 đến ngày 09/5/2026.

Kết thúc năm học: từ ngày 25/5/2026 đến ngày 31/5/2026.

Xét tốt nghiệp trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

5.2. Nội dung chương trình các môn học

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT:

TT	Môn học		Học kỳ		Tổng thời lượng/môn
			HK1	HK2	
1	Ngữ văn		4	4	140
2	Lịch sử và địa lí	Lịch sử	2	1	105
		Địa lí	1	2	
3	Ngoại ngữ 1		3	3	105
4	Toán		4	4	140
5	Khoa học tự nhiên		4	4	140
6	GD công dân		1	1	35
7	Công nghệ		1	1	35
8	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	70
		Mĩ thuật	1	1	
9	Giáo dục thể chất		2	2	70
10	Tin học		1	1	35
11	GD địa phương		1	1	35
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	SHDC-SHL	2	2	105
		Trải nghiệm	1	1	

Số: 57/KH-THCSTB

Tam Bình, ngày 3 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026; những ý kiến đề xuất của cha mẹ học sinh và của học sinh, Trường THCS Tam Bình xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026 như sau:

B. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Bối cảnh bên ngoài

1. Thời cơ

Năm học 2025 – 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nhiều thay đổi, đổi mới nhưng cũng nhiều thách thức.

Là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Là năm học tiếp tục thực hiện kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt; Đề án Nâng cao năng lực,

kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 2914/QĐ- UBND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Quy định tạm thời chuẩn phổ cập bậc trung học của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2030; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện chủ đề năm học 2025 – 2026: “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*” Với phương châm: Giáo dục kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như “Học đi đôi với hành”, “Lý luận gắn liền với thực tiễn”, “Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội”.

Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, các ban ngành đoàn thể ở địa phương và sự hỗ trợ, đồng hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cụ thể như việc hỗ trợ kinh phí sửa chữa trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học để đảm bảo cho công tác đổi mới giáo dục theo chương trình GDPT 2018.

Chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm phối hợp trong việc đảm bảo an toàn trường học và cùng với nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

2. Thách thức

Trường tọa lạc tại Phường Tam Bình, gần khu vực chợ đầu mối nông sản Thủ Đức, đa phần phụ huynh là dân nhập cư, buôn bán tại chợ đầu mối, làm công nhân, ở nhà trọ, trình độ dân trí không cao nên một số không nhỏ phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường hoặc thiếu hợp tác với GV. Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, sống cùng ông bà thiếu sự yêu thương, giáo dục của bố mẹ nên cá biệt.

Khi công nghệ thông tin phát triển, việc học sinh tiếp xúc quá nhiều với các trang mạng xã hội, game, trong khi độ tuổi các em chưa ý thức được việc làm thế nào, phải làm gì để tiếp xúc với CNTT và mạng xã hội một cách hữu ích và an toàn nhất cũng là một vấn đề khó khăn cho nhà trường.

Sĩ số học sinh trong một lớp rất đông dao động từ 50 đến 55 em/lớp nên việc quan tâm đến tâm tư, tình cảm, việc giáo dục chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh sẽ có nhiều hạn chế, đây cũng là khó khăn không chỉ riêng đối với nhà trường mà còn là thách thức đối với các trường trên địa bàn Phường Tam Bình do dân số cơ học mỗi năm một tăng.

Số lớp học tăng nhiều theo mỗi năm mà số lượng phòng học, sân chơi, bãi tập của nhà trường có hạn, cũng là vấn đề khó khăn cho cả thầy và trò trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, khó khăn cho học sinh vì sân chơi, bãi tập không đủ đáp ứng cho các em phát triển hết năng lực, phẩm chất của mình.

Nhà trường thiếu các phòng chức năng, phòng bộ môn, ảnh hưởng không ít đến hoạt động chung và việc nâng cao hiệu quả học tập cho học sinh.

II. Bối cảnh bên trong

1. Điểm mạnh của nhà trường

Tập thể nhà trường đoàn kết, gắn bó hỗ trợ nhau trong công tác. Đội ngũ giáo viên nhà trường trẻ, ổn định, đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Phần lớn có thâm niên công tác, tích cực học tập để nâng cao kiến thức để có thể thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Ban đại diện CMHS nhiệt tình, sẵn sàng hỗ trợ, đồng hành trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định trong nhiều năm qua, tham gia tốt các hoạt động chuyên môn. Bên cạnh đó trường đã thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả được công nhận đạt cấp độ 1.

2. Điểm yếu

Về nhân sự trường: Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường còn thiếu, chưa đảm bảo được việc phân công giảng dạy, còn phải thỉnh giảng giáo viên bên ngoài.

Cơ sở vật chất: Trường có diện tích nhỏ, hẹp, thiếu sân chơi, bãi tập; số học sinh đông, không đủ phòng học, thiếu phòng chức năng, khối 8 không xếp được phòng học cố định, phải học chạy phòng; khối 9 chỉ học các môn học trong chương trình GDPT 2018. Do đó, rất khó đảm bảo chất lượng chuyên môn và các hoạt động của học sinh; Khu nhà vệ sinh cũng hạn chế về số lượng, chưa đảm bảo phục vụ tốt cho số học sinh hiện có của nhà trường.

Về học sinh: Bên cạnh các học sinh chăm ngoan, vẫn còn số ít học sinh có ý thức học tập chưa tốt, có xu hướng học lệch, học không đồng đều về các môn; Học sinh còn yếu về môn ngoại ngữ. Một số em chưa ngoan, thiếu ý thức cầu tiến trong học tập và rèn luyện. Nhiều gia đình thiếu định hướng và sự quản lý các em trong việc tiếp cận CNTT và tham gia các trang mạng xã hội là nguyên nhân dẫn đến một số vấn đề tiêu cực trong hành vi, cử chỉ và sự giao tiếp của trẻ, là nguyên nhân dẫn đến các mâu thuẫn không đáng có.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đúng mức đến con, thiếu sự phối hợp với nhà trường trong quản lý việc học tập, rèn luyện của con em mình. Một số chưa quan tâm đến các chủ trương đổi mới của ngành giáo dục dẫn đến thiếu sự hợp tác, đồng hành với nhà trường trong một số hoạt động chung.

3. Kết quả nổi bật năm học 2024 – 2025

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, kết quả năm học 2024 – 2025 trường có tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng là 96.63%, tốt nghiệp THCS so với tỉ lệ trung bình thành phố: 100 %. Hiệu suất đào tạo chu kì 2021 – 2025 là 97,12%.

Có 07 giáo viên chủ nhiệm giỏi được công nhận cấp trường năm học 2024 – 2025. 04 giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Tp. Thủ Đức. Trong đó có 1 giải III.

Trong phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi

- Học sinh giỏi lớp 9 có 27 em được công nhận học sinh giỏi cấp thành phố Thủ Đức, 05 em đạt học sinh giỏi cấp TP. HCM (môn Lịch sử 02 giải III và Công nghệ 02 giải II, 01 giải III).

- Học sinh giỏi 6, 7, 8 đạt 81 em được công nhận. Trong đó có 01 giải I, 09 giải II, 13 giải III.

Kết quả cuối năm học 2024 – 2025, tập thể nhà trường đã đạt được nhiều thành tích:

- Đơn vị được UBND thành phố Thủ Đức công nhận Tập thể LĐTT
- Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhận bằng khen của thành đoàn TP Hồ Chí Minh
- Liên đội hoàn thành xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi.
- Thư viện: đạt loại 1; Phòng học bộ môn, hoạt động thực hành thí nghiệm : Tốt; Công tác Khảo thí, Kiểm định chất lượng giáo dục: Đạt KĐCL mức 1.

Giải thể thao học sinh: đạt Huy chương vàng đồng đội bóng chuyền nam Tp. Thủ Đức; Huy chương Bạc, đồng giải Cờ tướng cá nhân Tp. HCM

Có 80/80 (đạt 100%) cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có 75/75 (đạt 100%) cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (có 01 giáo viên mới tuyển chưa đủ thời gian nên không tính); Có 27/75 (36,0%) cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

Kết quả mặt rèn luyện của học sinh năm học 2024 – 2025:

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		C.Đạt		Không XL	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	586	508	86.69	63	10.75	15	2.56	0	0	0	0
7	620	540	87.1	66	10.65	14	2.26	0	0	0	0
8	467	400	85.65	62	13.28	5	1.07	0	0	0	0
9	372	317	85.22	37	9.95	18	4.84	0	0	0	0
TC	2045	1765	86.31	228	11.15	52	2.54	0	0	0	0

Kết quả giáo dục Học lực học sinh năm học 2024– 2025:

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	586	161	27.47	205	34.98	186	31.74	34	5.8	0	0

7	620	233	37.58	225	36.29	153	24.68	9	1.45	0	0
8	467	160	34.26	143	30.62	138	29.55	26	5.57	0	0
9	372	109	29.3	143	38.44	120	32.26	0	0	0	0
TC	2045	663	32.42	716	35.01	597	29.19	69	3.37	0	0

C. NỘI DUNG

I. Mục tiêu năm học 2025 – 2026

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT), bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; vận dụng điều kiện hiện có của trường thực hiện có hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày. Tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

Tham mưu cấp ủy đưa giáo dục phổ thông vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương. Kiến nghị tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

Chú trọng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục mở rộng mô hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ

thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”. Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Mục tiêu cụ thể

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng giờ học CTGDPT; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định, không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường trong đó tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Kế hoạch được xây dựng đảm bảo việc huy động đầy đủ nguồn lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Xây dựng phương án phân công giáo viên bảo đảm phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục góp phần thực hiện hiệu quả CTGDPT. Chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp cuối cấp và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo quy định hiện hành.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế để

phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

Triển khai thực hiện Đề án Tin học theo chuẩn quốc tế đối với khối 6,7,8, giáo dục STEM và kỹ năng sống đối với khối 6,7,8. Thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện thông tin và Internet trong dạy và học; phát triển năng lực hướng dẫn tự học của giáo viên và khả năng tự học của học sinh. Tạo điều kiện để học sinh được học mọi nơi, mọi lúc.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, tập huấn hỗ trợ đồng nghiệp để triển khai dạy học hiệu quả các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, nội dung giáo dục của địa phương và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Tăng cường xây dựng học liệu số, sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS để nâng cao hiệu quả dạy học.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống trong học sinh, mở rộng không gian lớp học. Chú ý đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp để thu hút học sinh tham gia qua các buổi chào cờ, các buổi chuyên đề dưới sân trường.

Duy trì và phát triển các câu lạc bộ học tập trong nhà trường (bộ môn, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, CLB trồng kèn...) nhằm phát huy các phẩm chất, năng lực học sinh.

3. Nhiệm vụ trọng tâm:

Học sinh được rèn luyện và hình thành các phẩm chất như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; được bồi dưỡng và phát huy tốt các năng lực của bản thân như: tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực toán học, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

Đảm bảo vận dụng các giải pháp phù hợp với tình hình nhà trường, với từng đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém. Quan tâm, có giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém từng học kỳ và bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng HS thi nghiên cứu khoa học, khéo tay kỹ thuật,... Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, chú trọng mục tiêu dạy học nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức phổ thông đáp ứng với yêu cầu; Xây dựng cho học sinh phương pháp học tập, tự học, khuyến khích phát triển sự sáng tạo, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ của học sinh; Giáo dục những công dân tương lai được phát triển toàn diện, mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có lối sống đạo đức lành mạnh, có kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội đáp ứng yêu cầu trong đời sống đô thị và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục vận dụng và thực hiện hiệu quả các Đề án; Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030; Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 – 2025; định hướng học sinh học và tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế.



Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh – sạch – đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân,... cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện của nhà trường.

Xây dựng kho học liệu số, đưa bài giảng Elearning lên hệ thống LMS, phấn đấu 30% thời lượng thực hiện các hoạt động dạy học trên Internet.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục nhà trường. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ngành.

Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Bố trí đủ giáo viên dạy học các môn trong Chương trình GDPT 2018.

Kế hoạch giáo dục nhà trường chú ý đến sự phân hóa các đối tượng học sinh, thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập cho học sinh lớp cuối cấp và học sinh có kết quả học tập chưa đạt theo quy định hiện hành. Chủ động cập nhật nội dung sách giáo khoa của các môn học và hoạt động giáo dục để phù hợp với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính

4. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 – 2026

4.1. Quy mô:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Các loại hình lớp
6	12	646	100% lớp 2 buổi/ ngày
7	11	560	100% lớp 2 buổi/ ngày
8	12	632	100% lớp 2 buổi/ ngày
9	9	434	100% lớp 1 buổi/ ngày
Tổng cộng	44	2.272	

4.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2025 – 2026

- Đội ngũ

	Nhân sự	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo	
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Chính quyền	Hiệu trưởng	1		1	0

	Phó hiệu trưởng	1	1	1	0
	Giáo viên	69	52	59	8
	Nhân viên	9	7	5	0
	Tổng cộng	80	60	66	8
Đảng, Đoàn thể	Đoàn viên công đoàn	78	58	66	7
	Đảng viên	32	23	26	4
	Đoàn viên (GV-NV)	20	7	11	3
Thành phần nhân sự	Biên chế	76	58	66	8
	Hợp đồng trường	4	2		
	Thỉnh giảng:	9	7		
	Âm nhạc	1	1		
	LS-ĐL	1	1		
	GDCD	1	1		
	KHTN	1			
	Ngữ Văn	1	1		
	Tiếng Anh	1	1		
	Mỹ Thuật	1	1		
	Toán	1			
	Giám Thị	1			

- Trình độ đào tạo

STT	Môn học	Số lượng	Nữ	Trình độ đào tạo	
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Ngữ văn	11	8	10	1
2	Toán	12	9	8	3
3	Anh	9	6	8	0
4	KHTN	12	10	10	2
5	Sử - Địa	8	8	7	1
6	Địa lý				0
7	GDCD	2	2	1	1
8	Công nghệ	5	4	5	0
9	GDTC	5	0	5	0
10	Âm nhạc	2	2	2	0
11	Mỹ thuật	2	2	2	0
12	Tin học	1	1	1	0
13	Tổng phụ trách				0
	Tổng cộng	69	52	59	8

5. Nội dung thực hiện chương trình giáo dục

5.1. Kế hoạch thời gian năm học

Ngày tựu trường: 25/8/2025.

Ngày khai giảng: 05/9/2025.

Học kỳ 1: từ ngày 05/9/2025 đến 03/01/2026.

- Kiểm tra giữa kỳ 1: dự kiến từ ngày 03/11/2025 đến ngày 15/11/2025.

- Kiểm tra cuối kỳ 1: dự kiến từ ngày 15/12/2025 đến ngày 27/12/2025.

Học kỳ 2: từ ngày 19/01/2026 đến 31/5/2026.

- Nghỉ tết Nguyên đán: từ ngày 09/02/2026 đến 21/02/2026.

- Kiểm tra giữa kỳ 2: từ ngày 9/3/2026 đến ngày 21/3/2026.

- Kiểm tra cuối kỳ 2: từ ngày 20/4/2026 đến ngày 09/5/2026.

Kết thúc năm học: từ ngày 25/5/2026 đến ngày 31/5/2026.

Xét tốt nghiệp trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

5.2. Nội dung chương trình các môn học

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT:

TT	Môn học		Học kỳ		Tổng thời lượng/môn
			HK1	HK2	
1	Ngữ văn		4	4	140
2	Lịch sử và địa lí	Lịch sử	2	1	105
		Địa lí	1	2	
3	Ngoại ngữ 1		3	3	105
4	Toán		4	4	140
5	Khoa học tự nhiên		4	4	140
6	GD công dân		1	1	35
7	Công nghệ		1	1	35
8	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	70
		Mĩ thuật	1	1	
9	Giáo dục thể chất		2	2	70
10	Tin học		1	1	35
11	GD địa phương		1	1	35
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	SHDC-SHL	2	2	105
		Trải nghiệm	1	1	

Số tiết/tuần (cả năm học)	29	29	1015
----------------------------------	-----------	-----------	-------------

*** Lưu ý về một số điểm trong chương trình GDPT 2018**

- Lịch sử - Địa lý và Khoa học tự nhiên

Mỗi môn học do 01 giáo viên đảm nhiệm, không phân công nhiều giáo viên phụ trách từng phân môn hoặc chủ đề riêng.

- Giáo dục địa phương (01 tiết/tuần)

+ Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

+ Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương sau sát nhập (TP HCM mới sau khi sát nhập với Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu). Giáo viên được phân công bám sát định hướng chương trình của Sở GD và tài liệu giáo dục địa phương cũ của các địa phương để soạn giảng.

+ Tài liệu dạy học: Tạm thời sử dụng nội dung định hướng do Sở GDĐT cung cấp trong thời gian chờ biên soạn tài liệu mới hoàn chỉnh.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

+ Bộ môn hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp bậc THCS tập trung vào các hoạt động xã hội hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Là môn học có kiểm tra đánh giá, có vào học bạ.

+ Tiết sinh hoạt chào cờ, tiết học ngoài nhà trường do Tổng phụ trách đội, các bộ phận (giám thị, thư viện), các đoàn thể đảm nhiệm.

- Tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ ngày theo đúng tinh thần Công văn số 2848/GDĐT-TrH ngày 16/8/2019 của Sở GDĐT TPHCM về việc hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn TPHCM từ năm học 2019 – 2020.

5.3. Các chương trình hoạt động giáo dục

5.3.1. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

* *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (khối 6,7,8,9): 3 tiết/ tuần.*

Học kỳ 1: 18 tuần x 3 tiết = 54 tiết, Học kỳ 2: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết.

Nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo khung phân phối chương trình: 105 tiết/ năm (3 tiết/ tuần), gồm 1 tiết sinh hoạt dưới cờ (phân công tổng phụ trách, các bộ phận, các tổ chức đoàn thể thực hiện), 1 tiết sinh hoạt lớp do GVCN đảm nhận, 1 tiết sinh hoạt theo chủ đề (phân công một số GV phụ trách). Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; Thực hiện theo sách giáo khoa và kế hoạch giáo dục của bộ môn.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động được phân công theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng

phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

5.3.2. Hoạt động hướng nghiệp

Tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS. Tăng cường tuyên truyền một số chủ trương chính sách và những cơ chế thực hiện phân luồng học sinh cho đội ngũ giáo viên và phụ huynh học sinh.

Ở khối lớp 9, Môn Công nghệ gồm 2 phần:

- Phần 1: “Định hướng nghề nghiệp” bắt buộc;
- Phần 2: “Trải nghiệm nghề nghiệp”, học sinh lựa chọn học 1 trong 15 mô đun (thuộc ba lĩnh vực công nghiệp; nông – lâm nghiệp và thủy sản; dịch vụ).

Triển khai thành lập Ban giáo dục hướng nghiệp của trường, xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện giảng dạy đầy đủ và có chất lượng các tiết định hướng nghề nghiệp theo quy định được phân bố trong học kỳ 1 của năm học.

Phân công cán bộ quản lý và giáo viên có năng lực tổ chức sinh hoạt tư vấn hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh. Đổi mới các hình thức sinh hoạt, tạo được sự hứng thú cho học sinh khi tham gia. Tổ chức tốt việc khảo sát nguyện vọng chọn nghề của học sinh qua hình thức trắc nghiệm từ đó định hướng để học sinh chọn ngành nghề phù hợp với năng lực bản thân.

Tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng cho học sinh khối 9 sau tốt nghiệp THCS (theo lịch của Sở và Phòng GDĐT).

5.3.3. Hoạt động dạy học buổi 2:

Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học: dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, học sinh nghiên cứu khoa học, STEM...

Triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình; tổ chức, thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với khối 6.7.8; bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút. Tuy nhiên do điều kiện thực tế trường thiếu 10 phòng học/ tổng số 44 lớp nên khối 9 chỉ học các tiết theo CT GDPT, khối lớp 8 chạy phòng nên học sáng thứ 7 và các lớp TCTA cũng học vào sáng thứ 7.

Tổ chức lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học theo kế hoạch của nhà trường.

+ Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Văn, Toán, Anh, KHTN, LSĐL, Công nghệ, MTCT. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên

cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học. Công tác phụ đạo học sinh yếu tiến hành sau khi có kết quả kì kiểm tra giữa kì.

Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi

Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và hiệu trưởng nhà trường phê duyệt nội dung dạy đối với các Tổ, Khối và thực hiện thống nhất trong năm học.

- + Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.
- + Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức.
- + Rèn luyện kỹ năng.
- + Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.
- + Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học...

5.3.4 Tổ chức dạy học Tin học theo chuẩn Quốc tế

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 – 2023 (Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân TPHCM), nhà trường tổ chức lấy ý kiến của cha mẹ học sinh để tổ chức dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế cho học sinh khối 6,7,8 từ cuối năm học 2024 -2025 để thuận lợi cho việc sắp xếp lớp cho năm học mới, vào đầu năm học những học sinh hạn chế về kinh tế nhà trường sẽ tạo điều kiện để miễn giảm phí học tập các tiết học cho các em.

5.3.5. Giảng dạy kỹ năng sống

Nhằm mục đích rèn luyện cho học sinh các kỹ năng thích ứng với cuộc sống; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành, phát triển năng lực học sinh tác động tốt đến việc hình thành nhân cách của các em, nhà trường hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục và Đào tạo quốc tế Rồng Việt và Quốc Tế Việt tiếp tục thực hiện chương trình giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh khối 6,7,8 (1 tiết/tuần) (Đính kèm kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống năm học 2025 – 2026).

6. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

6.1. Giáo dục STEM trong nhà trường

Nhằm hình thành, rèn luyện tri thức, năng lực cho học sinh thông qua các đề tài, các bài học, các chủ đề có nội dung thực tiễn; trong quá trình dạy học, các kiến thức và kỹ năng thuộc các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học được hình thành và phát triển thông qua việc vận dụng, phối hợp chúng để giải quyết vấn đề thực tiễn được đặt ra; giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng. Từ đó rèn luyện cho HS năng lực tư duy, sáng tạo, tranh luận, phản biện... Nhà trường hợp đồng với công ty Cổ phần Giáo dục KDI và Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất Thiên Hùng Hải thực hiện Stem cho học sinh khối 6,7,8 (1 tiết/tuần). (*Đính kèm kế hoạch về việc tổ chức thực hiện giáo dục STEM năm học 2025 – 2026*).

6.2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

*** Nghiên cứu khoa học:**

Thông qua các giờ dạy bộ môn giáo viên lồng ghép hướng dẫn cho học sinh bước đầu xây dựng ý tưởng, đề tài cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đề nghị các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống. Thúc đẩy việc gắn kiến thức lý thuyết và thực hành trong nhà trường với thực tiễn đời sống; đẩy mạnh thực hiện dạy học theo phương châm “*học đi đôi với hành*”.

Động viên khuyến khích giáo viên phát hiện, bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi “*Học sinh nghiên cứu khoa học*” của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh và cuộc thi “*Sáng tạo Khoa học kỹ thuật trẻ*” hàng năm do Thành đoàn tổ chức.

Định hướng tổ chuyên môn chú ý xây dựng phương án kiểm tra đánh giá sản phẩm học sinh. Kết quả kiểm tra đánh giá có thể vận dụng cho điểm kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ tùy theo kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn sau khi đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

*** Hoạt động Câu lạc bộ:**

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ chức Đoàn – Đội xây dựng các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ kỹ năng theo nhu cầu và sở thích của học sinh. Bố trí giáo viên bộ môn phụ trách công tác hỗ trợ ban chủ nhiệm xây dựng và điều hành hoạt động của câu lạc bộ. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT) và từng bước thí điểm nội dung giáo dục “*Trí tuệ nhân tạo – AI*” trong trường phổ thông.

Cụ thể thành lập các câu lạc bộ sau:

+ Tổ ngữ văn: xây dựng câu lạc bộ Em yêu Văn học (sáng tác thơ, viết truyện ngắn, ...).

+ Tổ KHTN, Toán-Tin, tổ CN-GDTC-NT: xây dựng câu lạc bộ STEM, Em yêu khoa học (nghiên cứu khoa học, sáng tạo tái chế rác thải,...).

+ Tổng phụ trách Đội: xây dựng câu lạc bộ Trồng kèn, câu lạc bộ Kỹ năng công tác Đội.

+ Nhóm GDTC xây dựng câu lạc bộ Thể dục thể thao (võ thuật, bóng đá, bóng rổ, bóng bàn, cầu lông, cờ tướng, cờ vua,...).

Thông qua hoạt động của các câu lạc bộ tạo cơ hội để học sinh được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của học sinh; giúp cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo để phát triển năng lực của học sinh.

6.3. Tiết học ngoài nhà trường

Tập trung chỉ đạo các bộ môn chủ động xây dựng tiết học ngoài nhà trường trong các nội dung kiến thức môn học và phù hợp với tình hình thực tế. Phối hợp các tổ chức trong và ngoài đơn vị để xây dựng các tiết học ngoài nhà trường phù hợp nhu cầu, tâm sinh lý của học sinh.

Xây dựng phương án kiểm tra đánh giá học sinh: đánh giá quá trình, đánh giá sản phẩm từng phần và đánh giá cuối chủ đề. Kết quả kiểm tra đánh giá có thể vận dụng cho điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1) hoặc định kỳ (hệ số 2) tùy theo kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn sau khi đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

6.4. Dạy học theo chủ đề

- Khuyến khích các tổ, nhóm chuyên môn tích cực nghiên cứu tổ chức lại một số bài học trong chương trình thành chủ đề nhằm đảm bảo nội dung học tập hấp dẫn, có ý nghĩa thực tiễn hơn cách trình bày của sách giáo khoa. Không gian tổ chức có thể tại lớp, sân trường... khuyến khích đổi mới không gian trải nghiệm (các hoạt động thực hành, trải nghiệm, nhà máy sản xuất, đi thực tế, tham quan...)

- Chú ý các chủ đề xây dựng phải vừa đúng, đủ, phù hợp và đảm bảo các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình chuẩn, cũng như các năng lực cần xây dựng, kiểm tra, đánh giá đối với học sinh.

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất một chủ đề trong năm học để giảng dạy, dự giờ, phân tích, rút kinh nghiệm và tiếp tục xây dựng những chủ đề mới cho những năm học tới.

II. Tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường

1. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng chủ động, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, từng bước đưa các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM vào các môn học phù hợp với đặc điểm và điều kiện của nhà trường. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học

Đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ trong chương trình THCS, các tổ chuyên môn chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học của bộ môn, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn

luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

Trong xây dựng kế hoạch cần bổ sung đầy đủ các nội dung tích hợp, lồng ghép trong các môn học theo quy định; tổ chức dạy học tích cực, dạy học qua hoạt động trải nghiệm, dạy học lý thuyết gắn với thực hành; chú ý bố trí thời lượng hợp lý để có thể đưa các chủ đề dạy học, các hoạt động trải nghiệm, các chủ đề giáo dục theo định hướng STEM vào dạy học phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tinh thần Công văn số 2174/SGDDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, và các nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về việc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương: thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhà trường tổ chức dạy học giáo dục lịch sử địa phương đối với các lớp khối 6, 7, 8, 9 căn cứ theo các chủ đề và tài liệu giáo dục lịch sử địa phương được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chào cờ với các chủ đề theo quy định, đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch, phân công, duy trì thực hiện nghiêm túc nghi thức chào cờ, hát Quốc ca, kết hợp sinh hoạt kể chuyện, các hoạt động sân khấu hóa và các hình thức khác nhằm thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và sinh hoạt chào cờ vào sáng thứ Hai hàng tuần theo Công văn số 2229/SGDDĐT-VP ngày 29/6/2022 và công văn số 855/SGDDĐT-VP ngày 01/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh” một cách bài bản, gắn với từng việc làm cụ thể, bao trùm trong mọi hoạt động của nhà trường, gắn liền với môi trường học tập, sinh hoạt và rèn luyện cho học sinh theo Kế hoạch số 1148/KH-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện “Đề án Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035”, phân kỳ thực hiện giai đoạn 2022 – 2025.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, sinh hoạt tập thể,... để thu hút học sinh tích cực tham gia góp phần nâng cao chất lượng học tập cho các em.

Thực hiện tốt công tác thực hành, thí nghiệm theo quy định. Tăng cường việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo... Quản lý các vật tư, thiết bị thực hành thí nghiệm, quản lý hóa chất thí nghiệm đúng quy định và đảm bảo an toàn.

Xây dựng Thư viện trở thành nơi kết nối, lan tỏa các hoạt động dạy học, là nơi khởi đầu của hoạt động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường, đẩy mạnh mô hình “thư viện không gian mở” để mở rộng hơn không gian đọc sách. Xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Đổi mới việc dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, tiếp cận với chương trình GDPT 2018.

Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông. Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm dạy học; trang bị thêm các đầu sách giáo khoa ngoài danh mục chọn lựa để giáo viên và học sinh có thể sử dụng nhằm thực hiện chương trình chủ động, linh hoạt, hiệu quả; phấn đấu từng bước xây dựng thư viện thông minh với nguồn học liệu phong phú, khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường.

Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 – 2030 đối với khối lớp 6,7,8 ; tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình Tăng cường Tiếng Anh; tiếng Anh bản ngữ, triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Tp Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 – 2025.

Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường.

Tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục lồng ghép định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Nâng cao chất lượng hoạt

động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT).

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy, học; Tăng cường giao cho học sinh tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thực hiện ở nhà hoặc qua mạng. Tăng cường đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

Tích cực triển khai nghiên cứu khoa học, động viên học sinh tích cực tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật và vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm - thực hành ứng dụng các môn học của học sinh.

Tiếp tục thực hiện xây dựng các tiết học ngoài nhà trường với các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn, thay đổi không gian lớp học trong năm học 2025 – 2026. Xây dựng và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng các câu lạc bộ khoa học, nghệ thuật trong nhà trường.

Tăng cường tổ chức các hoạt động thu hút học sinh tham gia góp phần phát triển năng lực học sinh như: văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao; trải nghiệm – thực hành; thi giải toán trên máy tính cầm tay và các hội thi chuyên môn khác do Phòng GDĐT, Sở GDĐT triển khai.

2.3. Tổ chức dạy học trực tuyến

Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch rà soát chương trình, thống nhất nội dung dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục khi cần tăng cường tiết học bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học.

Triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt, sử dụng học liệu số tại đơn vị; xây dựng giải pháp thực hiện để đến tháng 12 năm 2025, tỉ trọng tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai tại đơn vị dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 35%.

Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh.

2.4. Đổi mới về kiểm tra và đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo thông tư 22/TT-BGDĐT đối với khối lớp 6,7,8,9. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không

kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Phổ biến các Thông tư, quy định, Quy chế kiểm tra đánh giá và cung cấp các thông tin về việc kiểm tra, đánh giá cho học sinh và cha mẹ học sinh; thiết lập các hình thức thông tin, liên lạc và tăng cường thực hiện chuyển đổi số để công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường được hiệu quả.

Điều chỉnh và hoàn thiện Quy chế tổ chức kiểm tra – đánh giá các đợt kiểm tra trong nhà trường: lấy ý kiến đóng góp của các tổ, thống nhất, thông qua dự thảo Quy chế; Quyết định ban hành và đưa vào thực hiện.

Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích HS tiến bộ.

Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra theo 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra và từng bước thực hiện thi các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở bộ môn ngoại ngữ.

Cụ thể:

- Bài kiểm tra trên lớp: tăng dần các dạng câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ, câu hỏi giải quyết tình huống với việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá thường xuyên qua các hình thức thuyết trình, thực hành thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm tự làm, sản phẩm ứng dụng kiến thức lý thuyết...

**** Chuẩn bị tốt cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT***

Căn cứ các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo kế hoạch dạy học phù hợp; hướng dẫn học sinh khối 9 tích cực chủ động trong tiếp thu kiến thức trên lớp, thực hiện tự học ở nhà và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để có thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập, tham gia thi tuyển hoặc chọn lựa hình thức giáo dục dạy nghề phù hợp để học tiếp lên cao.

Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và hướng dẫn, tư vấn cho học sinh và cha mẹ học sinh lớp 9 để có thể quyết định chọn trường, chọn nghề phù hợp; tuyệt đối không áp đặt, định hướng theo nhận định chủ quan của giáo viên.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

3.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:

Cán bộ quản lý, giáo viên cần tự bồi dưỡng để bắt kịp nhu cầu đổi mới toàn diện giáo dục, thể hiện được năng lực điều hành, quản trị nhà trường, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; năng lực triển khai đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở từng tổ bộ môn; chỉ đạo các công tác: chủ nhiệm, công tác Đoàn, Đội và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Thực hiện các giải pháp tự học nâng cao trình độ tin học, kỹ năng soạn giảng nhằm bảo đảm các tổ tạo lập nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp học liệu số để triển khai có hiệu quả Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở GDĐT. Triển khai xây dựng và sử dụng học liệu số tại đơn vị; xây dựng giải pháp thực hiện để đến tháng 12 năm 2025, tối thiểu nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến tại đơn vị đạt trung bình 35%.

Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng “Trường học kết nối”,... Tiếp tục đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn trong nhà trường dựa trên việc nghiên cứu bài học.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường. Khuyến khích động viên giáo viên tham gia cuộc thi về chuyên môn dành cho giáo viên THCS.

3.2 Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, xây dựng kế hoạch tuyển dụng kịp thời để bổ sung những môn học thiếu giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học.

Động viên, kiểm tra giáo viên trong công tác tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên qua các tiết thao giảng, chuyên đề, rút kinh nghiệm sau các tiết dự giờ, thăm lớp của Cán bộ quản lý, Tổ trưởng chuyên môn.

Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên chính xác dựa vào các căn cứ, minh chứng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ dạy học, giáo dục được giao.

4. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Việc mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu: Đề xuất trang bị và bổ sung các trang thiết bị các phòng thí nghiệm phục vụ cho chương trình Giáo dục 2018 theo danh mục đề xuất từ các tổ; trang bị thiết bị dạy và học theo cho các tổ bộ

môn theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mua sắm SGK, tài liệu dạy học cho thư viện, sách chuyên đề dành cho GV, sách bài tập chương trình 2018. Trang bị bổ sung các loại sách tham khảo, các loại báo, tạp chí phục vụ cho công tác giảng dạy.

Tiếp tục trang bị và nâng cấp phần mềm quản lý dạy học (LMS 360), nâng cấp phòng Tin học để giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế, nâng cấp phần mềm chuyên đổi số tại đơn vị...

Đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa CSVC nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức tốt công tác bán trú tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập.

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009; Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 và Thông tư 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

5. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tại địa phương

Làm tốt công tác huy động, vận động học sinh ra lớp; hạn chế tối đa việc học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh.

Thực hiện việc chuyển trường; quản lý số liệu thống kê trên hệ thống quản lý giáo dục (<http://hcm.edu.vn>) đầy đủ, đúng quy định.

6. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

Phát huy tốt quyền tự chủ của trường trong việc đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Thực hiện tốt việc công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về Ban hành điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hiệu trưởng nhà trường phối hợp Chi hội khuyến học của địa phương để hỗ trợ cho các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm đảm bảo không có trường hợp học sinh vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

Đảm bảo thực hiện những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ và Quy chế do Bộ GDĐT ban hành và hướng dẫn; Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện

trường học...; đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong nhà trường, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Chú trọng công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường trung học sử dụng trang thông tin điện tử của Ngành và của trường, thực hiện “3 công khai” theo quy định. Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng hệ thống thông tin quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử...

Đảm bảo chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

7. Công tác thi đua, khen thưởng

Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng; Luật số 06/2022/QH15 của Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh; Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua khác. Việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền, gắn với biểu dương gương người tốt, việc tốt. Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Xây dựng Quy chế đánh giá kết quả công tác và thi đua khen thưởng, kỷ luật của nhà trường. Quy chế được thông qua Hội nghị viên chức, người lao động và có điều chỉnh bổ sung từng năm.

Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo từng năm học. Tổ chức đánh giá kết quả của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quý, học kì và năm học theo Luật viên chức, Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2023 và Nghị định số

91/2017 về thi đua khen thưởng. Hệ thống đánh giá gồm: Đánh giá kết quả công tác của viên chức và kết quả thi đua.

8. Công tác kiểm tra

8.1 Công tác kiểm tra chuyên môn

Quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy định về phân phối chương trình, nội dung, tiến độ và phương pháp giáo dục. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về hồ sơ sổ sách theo Điều lệ nhà trường.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, thúc đẩy nâng cao chất lượng chuyên môn ở các tổ, nhóm. Hỗ trợ, khuyến khích các tổ, nhóm chuyên môn chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động đảm bảo thiết thực, hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục. Điều chỉnh kịp thời những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

Xử lý nghiêm các vi phạm về quy chế chuyên môn (thực hiện chương trình các môn học, kiểm tra, đánh giá, xếp loại và xử lý học sinh, dạy thêm học thêm). Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện; Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của học sinh và gia đình học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Hội đồng trường đóng góp ý kiến để hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và quyết định các nội dung, nhiệm vụ giúp nhà trường đánh giá những mặt mạnh, điểm yếu để từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển nhà trường.

8.2 Công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động Ngoại khóa – Hướng nghiệp

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động của nhà trường và các tổ chuyên môn năm học 2025 – 2026 đã được hiệu trưởng phê duyệt, Ban kiểm tra nội bộ trường xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục của giáo viên trong năm cho phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện công tác của trường.

Sau mỗi học kỳ, sẽ tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

8.3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện báo cáo hàng tháng, nội dung cần nêu rõ, ngắn gọn những việc đã làm, những việc chưa làm được, nguyên nhân, hướng giải quyết và nộp cho hiệu trưởng vào ngày 20 mỗi tháng để tổng hợp.

Thực hiện họp giao ban kết hợp với họp Liên tịch hàng tháng để tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động trong tháng của trường, tổ, các bộ phận, đoàn thể và thống nhất nội dung công tác trọng tâm tháng tới.

III. Phân công trong tập thể CBQL

1. Hiệu trưởng:

Phụ trách chung, trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động trong nhà trường. Theo dõi kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở từng bộ phận, từng cá nhân điều chỉnh kịp thời những mặt hạn chế. Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng giáo viên đáp ứng cho nhu cầu giáo dục của trường.

Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện tốt, có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn về CSVC đáp ứng cho việc thực hiện công tác chuyên môn giảng dạy, về quy chế chuyên môn; tích cực đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học, đảm bảo tốt chất lượng dạy học ở tất cả các môn. Quan tâm giáo dục học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Kiểm tra, phê duyệt kế hoạch của các tổ, nhóm chuyên môn, kế hoạch hoạt động của các bộ phận sao cho phù hợp với đặc thù nhà trường, đảm bảo xu hướng phát triển chung của xã hội.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, tiếp nhận sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các tổ chức trong và ngoài nhà trường, phụ huynh học sinh (nếu có) để nâng cao CSVC và kinh phí cho hoạt động của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa chuyên sâu hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

* Phó Hiệu trưởng

Tăng cường quản sinh, quản lý việc thực hiện nội quy trong nhà trường, việc học sinh nghỉ học không phép, chửi thề, nói tục, hành vi gây mất an toàn trường học. Hạn chế học sinh nghỉ học không có lý do chính đáng.

Thường xuyên thăm lớp, dự giờ định kỳ, đột xuất theo quy định chung. Thực hiện tổ chức công tác kiểm tra nội bộ các bộ phận trong nhà trường theo quy định. Quản lý, điều hành bộ phận văn phòng hoạt động hiệu quả. Tập trung xây dựng thư viện thông minh.

Tham mưu với hiệu trưởng trong việc trang bị, sửa chữa trang thiết bị dạy học dựa trên yêu cầu của chương trình giáo dục mới, nhu cầu của giáo viên và quyền lợi học tập của học sinh.

Cùng tham gia tiết dạy xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và giáo dục lịch sử địa phương theo chương trình GDPT 2018, tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi các môn, nghiên cứu khoa học.

Quản lý chất lượng dạy và học; xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm, học kì, tháng; cùng với TTCM kiểm tra, ký duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên.

Phân công các tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên, ký duyệt giáo án, kế hoạch bài dạy của giáo viên. Tham mưu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Tiếp tục triển khai thực hiện việc đổi mới trong giảng dạy và học tập. Xây dựng nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, chỉ đạo tổ chức các hoạt động đổi mới phương pháp.

Tổ chức họp giao ban tổ trưởng chuyên môn định kỳ, đánh giá mặt mạnh, tồn tại, điều chỉnh mặt chưa tốt. Thăm lớp, dự giờ định kỳ, đột xuất. Chỉ đạo toàn thể giáo viên thực hiện việc nâng cao chất lượng giảng dạy, chú trọng rèn luyện các năng lực, phẩm chất cần có cho người học. Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phát triển năng khiếu cho học sinh.

Tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp theo quy định, giúp học sinh khối 9 nhận thức về định hướng nghề trong tương lai, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THPT.

VI. Các hoạt động chuyên môn của nhà trường

Tháng	Nội dung chính
Tháng 7, 8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên các nội dung chuyên môn, các chuyên đề hỗ trợ cho công tác chuyển đổi số trong dạy học, các chuyên đề chính trị theo hướng dẫn của Sở Giáo dục. - Tham dự Chuyên đề bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên Khoa học tự nhiên tại các trường trung học cơ sở. - Hướng dẫn chuyên môn giáo dục phổ thông 2025 - 2026. hướng dẫn đầu năm học; thực hiện thời khóa biểu, tổ chức học 2 buổi/ngày. - Căn cứ chỉ đạo của cấp trên, xây dựng các kế hoạch, các văn bản quản lý và điều hành hoạt động giảng dạy, giáo dục trong nhà trường. - Phân công GVCN, tập trung học sinh, sinh hoạt nội quy nhà trường, chuẩn bị các hồ sơ ấn phẩm cho năm học mới. Tập huấn việc xây dựng bài giảng Elearning. - Kiểm tra, rà soát, sửa chữa CSVC phục vụ cho năm học mới - Tham dự Hội nghị tổng kết năm học 2024 - 2025 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. - Tham dự hội nghị xây dựng kế hoạch nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. - Nắm tình hình đầu năm học, chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho năm học mới theo kế hoạch thời gian năm học của UBND Thành phố.

**Tháng
9/2025**

- Khai giảng năm học 2025 - 2026.
- Thực hiện thống kê số liệu đầu năm học tại cổng CSDL, học sinh cập nhật mã định danh.
- Tổ chức họp tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch năm học của tổ, kế hoạch kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, hoạt động chuyên đề, TTSP của tổ CM và nhà trường. Đăng kí tham gia thi Giáo viên giỏi cấp trường.
- Thực hiện báo cáo đầu năm học, hoàn chỉnh dữ liệu trên hệ thống thông tin của ngành.
- Xây dựng, triển khai các kế hoạch tham dự các Kỳ thi, cuộc thi chuyên môn (*Học sinh giỏi THCS cấp thành phố; Khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học; Học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp Thành phố THCS; Hội thi “Văn hay chữ tốt”; Sáng tác ảnh; Khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông; Nét vẽ xanh; Hội thi “Lớn lên cùng sách”; Hội thi các môn ngoại ngữ giáo dục phổ thông; Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học STEM/STEAM, chủ đề dạy học số; tham dự ngày hội STEM cấp Thành phố cho học sinh cấp THCS ...*).
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu trong nhà trường;
- Xây dựng kế hoạch trong việc phối hợp thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường, học ngoại ngữ với người nước ngoài.
- Kiểm tra kế hoạch năm học của các bộ phận: cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị, an toàn trường học, môi trường, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, bán trú, trang trí trường lớp.
- Hoàn chỉnh hồ sơ dạy giáo dục kĩ năng sống, Stem, TABN, THQT và xây dựng kế hoạch tổ chức các loại hình hoạt động câu lạc bộ trong nhà trường.
- Hoàn tất công tác cập nhật dữ liệu năm học 2025 - 2026 trên hệ thống bảo đảm chính xác, đầy đủ.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu trong nhà trường;
- Xây dựng kế hoạch trong việc phối hợp thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường, học ngoại ngữ với người nước ngoài.
- Hoàn chỉnh hồ sơ dạy giáo dục kĩ năng sống, Stem, TABN, THQT và xây dựng kế hoạch tổ chức các loại hình hoạt động câu lạc bộ trong nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ và cá nhân đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập.
- Hoàn tất công tác cập nhật dữ liệu năm học 2025 - 2026 trên hệ thống bảo đảm chính xác, đầy đủ.

<p>Tháng 10/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kì giữa Học kì I. Báo điểm đợt 1/ HK1. - Thực hiện kế hoạch chuyên môn, triển khai các hoạt động chuyên đề, TTSP ở các tổ chuyên môn, dự giờ thăm lớp. - Các tổ chuyên môn hoàn tất kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục của tổ, thống nhất chỉ tiêu bộ môn. Tham dự hội thảo chuyên môn cấp cụm, cấp TPHCM các bộ môn theo triệu tập. - Triển khai đăng kí làm sáng kiến cho năm 2025 -2026. - Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025 -2026 (theo danh sách đăng kí). - Tham gia các hoạt động chuyên môn, phong trào do cụm và Sở GDĐT tổ chức. - Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài nhà trường (tham quan học tập Lịch sử địa phương, tham quan hướng nghiệp). - Tham dự Chuyên đề Dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Cụm 9, 12, 13, 14, 15, 16). - Dự giờ thăm lớp nắm tình hình các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông; Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; - Thực hiện có hiệu quả công tác giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục.
<p>Tháng 11/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kì giữa kì I. - Tham dự <i>ngày hội STEM cấp Thành phố cho học sinh cấp THCS và THPT do TP tổ chức</i>. - Tham dự Hội thi <i>“Sáng tác ảnh” lần XVIII (Vòng 1)</i>. - Tham gia các hoạt động chuyên môn cụm, cấp TPHCM. - Thực hiện kế hoạch chuyên môn, triển khai các hoạt động chuyên đề, TTSP ở các tổ chuyên môn. Dự giờ thăm lớp, thực hiện kế hoạch kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo. Thực hiện công tác kiểm tra bộ phận trong nhà trường. - Đón các đoàn kiểm tra công tác tổ chức dạy học và các hoạt động khác trong nhà trường (theo kế hoạch của Phòng VHXH). - Thực hiện các bài kiểm tra định kì, thường xuyên theo kế hoạch của nhà trường và tổ CM.

NH
 QU
 C
 B
 *

<p>Tháng 12/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự <i>Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp thành phố.</i> - Chuẩn bị cho hoạt động Kiểm tra HK1 (thống nhất trọng tâm, xây dựng ma trận đề, ôn tập, phụ đạo học sinh yếu kém). - Báo điểm đợt 2/ HK1. - Thực hiện công tác coi thi, chấm thi theo kế hoạch chung. Các tổ chuyên môn, các bộ phận chuẩn bị hồ sơ đón đoàn đánh giá ngoài của Sở GDĐT. - Đón các đoàn kiểm tra công tác tổ chức dạy học và các hoạt động khác trong nhà trường (theo kế hoạch của Phòng VHXH). Thực hiện công tác kiểm tra bộ phận trong nhà trường. - Tham gia các hoạt động chuyên môn, phong trào do Phòng VHXH phường và Sở GDĐT tổ chức - Rà soát thống kê kì giữa năm trên cổng CSDL. - Thu thập báo cáo hoạt động và số liệu sơ kết Học kì I của đơn vị. - Kiểm tra việc thực hiện đánh giá học sinh theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.
<p>Tháng 1/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự <i>Hội thi Khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông cấp Thành phố.</i> - Tham dự Hội thi <i>Văn hay chữ tốt cấp Thành phố.</i> - Tham dự thi <i>học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp Thành phố.</i> - Trả và sửa bài kiểm tra học kì 1. Sơ kết học kỳ 1. Hoàn tất chương trình HK1. Họp phụ huynh học sinh cuối kì 1. - Hoàn thành thống kê số liệu gửi Sở GDĐT. - Tham gia các hoạt động chuyên môn, phong trào do Phòng VHXH phường và Sở GDĐT tổ chức. - Sơ kết việc thực hiện công tác kiểm tra hoạt động sư phạm, kiểm tra bộ phận trong nhà trường. - Vào chương trình tuần 1/HK2.
<p>Tháng 2/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự hội thi <i>Nét vẽ xanh vòng sơ khảo cấp Cụm.</i> - Thực hiện kế hoạch chuyên môn, triển khai các hoạt động chuyên đề, TTSP ở các tổ chuyên môn HK2. Dự giờ thăm lớp, thực hiện kế hoạch kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo. Thực hiện công tác kiểm tra bộ phận trong nhà trường . - Thực hiện các bài kiểm tra định kì, thường xuyên các bộ môn. Thực hiện các tiết chuyên đề TTSP ở các tổ chuyên môn. - Tham gia hội thảo chuyên môn cấp thành phố (theo thư triệu tập). - Nghỉ tết nguyên đán

<p>Tháng 3/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kì giữa Học kì II. Báo điểm đợt 1/HK2. - Tham dự kì thi <i>học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố</i>. - Tham dự Thi <i>Nét vẽ xanh cấp Thành phố</i>. (nếu có) - Thực hiện khảo sát chất lượng tiếng Anh, năng lực chung đối với học sinh lớp 7, 9. - Kiểm tra hồ sơ các bộ phận học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng chuẩn bị cho đợt kiểm tra của Phòng GDĐT. - Tham gia các hoạt động chuyên môn, phong trào do Phòng VHXH và Sở GDĐT tổ chức. Thực hiện kế hoạch chuyên môn, triển khai các hoạt động chuyên đề, TTSP ở các tổ chuyên môn. Dự giờ thăm lớp, thực hiện kế hoạch kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo. Thực hiện công tác kiểm tra bộ phận trong nhà trường. - Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường theo kế hoạch của trường.
<p>Tháng 4/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hội thi <i>“Lớn lên cùng sách” cấp Thành phố</i>. - Xây dựng kế hoạch chuẩn bị kiểm tra đánh giá cuối năm (thống nhất trọng tâm, lập ma trận đề, ra đề, ôn tập, phụ đạo học sinh yếu kém phân công chấm thi, canh thi ...). - Dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông. - Thực hiện công tác coi thi, chấm thi HK2 theo kế hoạch chung. - Đón các đoàn kiểm tra công tác tổ chức dạy học và các hoạt động khác trong nhà trường (theo kế hoạch của Phòng VHXH). - Thực hiện đánh giá công tác kiểm tra bộ phận trong nhà trường. - Các tổ chuyên môn hoàn tất hồ sơ kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, hoàn tất hồ sơ chuyên đề và TTSP của tổ. - Xây dựng kế hoạch ôn tập thi lớp 10 trung học phổ thông. - Tham gia hội thảo về các hoạt động sinh hoạt chuyên môn trực tuyến (theo kế hoạch của Phòng VHXH).



<p>Tháng 5/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kì cuối Học kỳ II, cuối năm. - Nhận xét, đánh giá chất lượng đề kiểm tra định kì cuối HK II, cuối năm. Kết thúc chương trình. Hoàn tất các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, thực hiện đánh giá viên chức cuối năm. - Họp phụ huynh học sinh, báo cáo kết quả học tập và các hoạt động khác của nhà trường. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra lại (theo hướng dẫn của Phòng GDĐT) và tham gia hoạt động hè. - Khảo sát năng lực học lớp 7,9 - Tổng kết năm học 2025 - 2026. - Rà soát thống kê kì cuối năm trên CSDL. - Chuẩn bị xét TN THCS.
<p>Tháng 6/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tập huấn bồi dưỡng hè 2026. - Báo cáo số liệu cuối năm học 2025 - 2026 cho Sở GDĐT. - Hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp. - Xét tốt nghiệp THCS. - Thi tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp THPT. - Báo cáo tổng kết năm học. - Kiểm tra lại lớp 6, 7 và 8 theo kế hoạch. - Triển khai hoạt động hè (tháng 6/2026 đến tháng 8/2026). - Tuyển sinh lớp 6, lớp 10. - Tham gia khảo sát vào lớp 6 các trường tiên tiến hiện đại.

Trên đây kế hoạch giáo dục năm học 2025 – 2026 của trường THCS Tam Bình. Trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm cuối mỗi kỳ và điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế nhà trường./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH (để báo cáo);
- CBQL;
- Trưởng các bộ phận;
- Dán TB;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng